TÒA ÁN NHÂN DÂN TP SẦM SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST- VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09/8/2022 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Hà Văn T - sinh năm: 1994

Và chị Phạm Thị T - sinh năm: 1998

Cùng địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T, kết hôn với nhau vào năm 2017, là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, tuy nhiên đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp tính nhau, mỗi người một quan điểm sống, cãi vã, không tôn trọng nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T có hai con chung là các cháu Hà Nhân T - sinh ngày 16/01/2018 và Hà Mai N - sinh ngày 20/11/2020. Ly hôn anh, chị thống nhất giao cả hai cháu Hà Nhân T, Hà Mai N cho anh Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phạm Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là

1.000.000 đồng/cháu/ tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên; Chị Phạm Thị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận anh Hà Văn T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh chị thống nhất có 02 con chung là các cháu Hà Nhân Tâm - sinh ngày 16/01/2018 và Hà Mai Nhi - sinh ngày 20/11/2020. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả hai cháu Hà Nhân Tâm, Hà Mai Nhi cho anh Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Phạm Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/cháu/ tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên; chị Phạm Thị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

** Về tài sản, công nợ chung:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hà Văn T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013368 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP Sầm Sơn – Anh T nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng